

Số: ...10./CV-DLG

Gia Lai, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Mã chứng khoán: DLG

Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Cao Châu

Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2019;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 4 năm 2019;
- Công văn số ...09.../2020/CV-DLGL ngày 30/01/2020 về việc giải trình chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo kết quả kinh doanh quý 4/2019 của BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất, giải trình chuyển từ lãi từ quý 3/2019 sang lỗ quý 4/2019 trên kết quả HĐKD của BCTC riêng lẻ quý 3/2019 và quý 4/2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2020 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.duclonggroup.com/co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2019;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 4 năm 2019;
- Công văn số ...09.../2020/CV-DLGL.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN CAO CHÂU

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐỨC LONG GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số : 09 /2020/CV-DLGL

Pleiku, ngày 30 tháng 01 năm 2020

“V/v giải trình chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo KQKD quý 4/2019 của BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất. Giải trình chuyển từ lãi từ quý 3/2019 sang lỗ quý 4/2019 trên kết quả hoạt động kinh doanh của BCTC riêng lẻ quý 3/2019 và quý 4/2019.

**Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 4 năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai ;

Công ty xin giải trình chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo kết quả kinh doanh quý 4 năm 2019 và giải trình chuyển từ lãi quý 3/2019 sang lỗ quý 4/2019 trên kết quả hoạt động kinh doanh của BCTC riêng lẻ quý 3/2019 và quý 4/2019 như sau :

A- Giải trình chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo kết quả kinh doanh quý 4 năm 2019

I - Tại báo cáo tài chính quý 4/2019 riêng lẻ:

Chỉ tiêu	Trước kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
	Quý 4 Năm 2019	Quý 4 Năm 2018			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	101.953.237.153	118.859.344.163	(16.906.107.010)	(14,22)	
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-		
Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	101.953.237.153	118.859.344.163	(16.906.107.010)	(14,22)	
Giá vốn hàng bán	102.272.047.439	116.756.067.582	(14.484.020.143)	(12,41)	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ	(318.810.286)	2.103.276.581	(2.422.086.867)	(115,16)	
Doanh thu hoạt động tài chính	33.624.816.646	27.112.151.981	6.512.664.665	24,02	
Chi phí tài chính	59.645.589.682	43.301.893.584	16.343.696.098	37,74	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	49.883.565.374	34.545.886.552	15.337.678.822	44,40	
Chi phí bán hàng	172.110.530	126.660.932	45.449.598	35,88	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.446.132.847	9.801.683.138	644.449.709	6,57	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(36.957.826.699)	(24.014.809.092)	(12.943.017.607)	53,90	
Thu nhập khác	14.621.363	19.017.546	(4.396.183)		
Chi phí khác	84.547.639	145.482.753	(60.935.114)	(41,88)	
Lợi nhuận khác	(69.926.276)	(126.465.207)	56.538.931	(44,71)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(37.027.752.975)	(24.141.274.299)	(12.886.478.676)	53,38	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(4.439.814.122)	(3.614.383.045)	(825.431.077)	22,84	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(32.587.938.853)	(20.526.891.254)	(12.061.047.599)	58,76	



Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế kỳ này lỗ tăng thêm 12,886 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 do các nguyên nhân chính sau :

- Trong quý 4/2019 hoạt động sản xuất kinh doanh các ngành nghề gặp nhiều khó khăn không thuận lợi nên doanh thu và giá vốn giảm dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm so với cùng kỳ Quý 4/2018.

- Chi phí tài chính Quý 4/2019 tăng 16,3 tỷ đồng so với cùng kỳ Quý4/2018 do lãi suất cho vay của một số ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất và phát sinh khoản lỗ do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ đối với gốc vay ngoại tệ số tiền 7,07 tỷ đồng.

- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do Công ty tăng chi phí quảng cáo. Bên cạnh đó, Công ty phát sinh một số hạng mục hư hỏng cần sửa chữa dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 6,512 tỷ đồng do các khoản cho vay tăng nên doanh thu từ hoạt động cho vay cũng tăng theo.

- Chi phí khác giảm do trong kỳ các khoản chi phí không hợp lý hợp lệ của Công ty giảm.

Lợi nhuận trước thuế giảm dẫn đến tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN tăng lỗ thêm 12,061 tỷ đồng so với cùng kỳ Quý4/2018.

II - Tài báo cáo tài chính quý 4/2019 hợp nhất:

Chỉ tiêu	Trước kiểm toán		Chênh lệch	%	Ghi chú
	Quý 4 Năm 2019	Quý 4 Năm 2018			
Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	745.074.928.540	823.956.877.793	(78.881.949.253)	(9,6)	
Các khoản giảm trừ doanh thu	5.838.137	11.283.534.645	(11.277.696.508)	(99,9)	
Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	745.069.090.403	812.673.343.148	(67.604.252.745)	(8,3)	
Giá vốn hàng bán	604.720.366.324	717.666.267.739	(112.945.901.415)	(15,7)	
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	140.348.724.079	95.007.075.409	45.341.648.670	47,7	
Doanh thu hoạt động tài chính	41.056.010.619	35.492.828.576	5.563.182.043	15,7	
Chi phí tài chính	101.586.546.353	87.888.803.935	13.697.742.418	15,6	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>94.480.796.285</i>	<i>77.923.375.604</i>	<i>16.557.420.681</i>	<i>21,2</i>	
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	42.310.907	39.044.303	3.266.604	8,4	
Chi phí bán hàng	6.631.554.528	310.502.392	6.321.052.136	2.035,7	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	54.695.860.389	35.659.242.061	19.036.618.328	53,4	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.533.084.335	6.680.399.900	11.852.684.435	177,4	
Thu nhập khác	1.554.840.024	1.846.194.828	(291.354.804)	(15,8)	
Chi phí khác	3.372.848.814	8.029.583.674	(4.656.734.860)	(58,0)	
Lợi nhuận khác	(1.818.008.790)	(6.183.388.846)	4.365.380.056	(70,6)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.715.075.545	497.011.054	16.218.064.491	3.263,1	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.729.302.190	(1.213.162.023)	4.942.464.213		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.391.293.316	1.304.145.661	87.147.655	6,7	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.594.480.039	406.027.416	11.188.452.623	2.755,6	

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Quý 4/2019 tăng 16,218 tỷ đồng so với cùng kỳ Quý 4/2018, do các nguyên nhân chính sau:

158
 G TY
 H AN
 HO AN
 LON
 LAI
 I - T G

- Trong Quý 4/2019 các khoản giảm trừ doanh thu giảm 11,2 tỷ đồng so với Quý 4/2018 do Công ty TNHH Mass Noble Investments sản xuất và hàng bán ra chiếm đa phần là hàng mới, chất lượng cao nên hàng bán đổi trả lại hạn chế và chiết khấu thương mại trong Quý 4/2019 giảm.

- Giá vốn hàng bán trong Quý 4/2019 giảm 15,7% so với cùng kỳ năm 2018 do ảnh hưởng lớn từ doanh thu bán linh kiện điện tử của Công ty TNHH Mass Noble Investments và doanh thu phí BOT của các Công ty con trong Quý 4/2019 giảm nên giá vốn giảm theo.

- Doanh thu hoạt động tài chính trong Quý 4/2019 tăng 5,5 tỷ đồng so với Quý 4/2018 do Công ty mẹ cho vay tăng nên doanh thu từ hoạt động cho vay cũng tăng theo.

- Đồng thời chi phí tài chính trong Quý 4/2019 tăng 13,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 do lãi suất tiền vay tại các tổ chức tín dụng tăng so với cùng kỳ năm 2018 và Công ty mẹ phát sinh khoản lỗ do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ đối với gốc vay ngoại tệ số tiền 7,07 tỷ đồng.

- Chi phí bán hàng tăng cao so với cùng kỳ năm 2018 do Công ty mẹ và các Công ty con chi phí hoa hồng, quảng cáo, khuyến mãi tăng cao nhằm thu hút khách hàng vào dịp cuối năm.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong quý 4/2019 tăng 53,4% so với cùng kỳ do Công ty mẹ trích lập nợ phải thu khó đòi và chi phí lương tăng, đồng thời chi phí khấu hao tài sản cố định tăng tại Công ty TNHH Mass Noble và Công ty CP Cà Phê Gia Lai do tăng tài sản cố định trong năm 2019.

- Chi phí khác giảm do trong kỳ các Dự án Bất động sản vướng một số thủ tục nên chậm ký hợp đồng mua bán dẫn đến phát sinh các khoản phạt hợp đồng.

- Thu nhập khác giảm so với cùng kỳ năm 2018 do thu nhập từ phí chuyển nhượng bất động sản của Công ty con giảm hơn so với Quý 4/2018, nên dẫn đến lợi nhuận khác Quý 4/2019 cũng giảm theo.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế Quý 4/2019 tăng.

Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 4/2019 tăng 11,18 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 2.755,6% so với cùng kỳ năm 2018.

B - Giải trình chuyển từ lãi quý 3/2019 sang lỗ quý 4/2019 trên kết quả hoạt động kinh doanh của BCTC riêng lẻ quý 3/2019 và quý 4/2019.

STT	CHỈ TIÊU	Quý 3/2019	Quý 4/2019	Ghi chú
1.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.959.887.793	(37.027.752.975)	
2.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	441.892.716	(4.439.814.122)	
3.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.517.995.077	(32.587.938.853)	

- Trong quý 3/2019, việc kinh doanh vẫn gặp khó khăn nhưng do Công ty chuyển nhượng 47,79% phần vốn góp tại Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng cho đối tác và mang về khoản lợi nhuận 39,8 tỷ đồng bù đắp được các khoản chi phí trong kỳ. Là nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3/2019 lãi 19,5 tỷ đồng.

- Trong quý 4/2019, kinh doanh lại kém phát triển, các khoản công nợ thu quá hạn phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cùng với lãi suất vay tăng là nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4/2019 lỗ 32,58 tỷ đồng.

- Trên đây là giải trình chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo KQKD Quý 4/2019 của BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất ; chuyển từ lãi quý 3/2019 sang lỗ quý 4/2019 trên kết quả hoạt động kinh doanh của BCTC riêng lẻ quý 3/2019 và quý 4/2019.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.



Trần Cao Châu

